TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HC-ST
Ngày 25-7-2023
V/v khiếu kiện huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Trung và bà Đỗ Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà : Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 09/2023/TLST-HC ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc "*Khiếu kiện huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2023/QĐXXST-HC ngày 03-7-2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐ-TA ngày 19-7-2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: **Bà Đặng Thị T**; địa chỉ: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc H; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân huyện Đ**; địa chỉ: Thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Kiều L; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ - Có đơn xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. **Ủy ban nhân dân xã Q**; địa chỉ: Xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung S; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q - Có đơn xét xử vắng mặt.

3.1. **Ông Hoàng Bạc S** (Chồng bà Đặng Thị T)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Long P; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

3.2. **Ông Trần Đình S và bà Trần Thị H**; địa chỉ: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 15-02-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Đặng Thị T trình bày: Năm 1994 vợ chồng bà Đặng Thị T và ông Hoàng Bạc S nhận chuyển nhượng của ông H (hiện nay không nhớ họ tên, địa chỉ cụ thể) diện tích đất khoảng 20.000m^2 (02ha), tọa lạc tại thôn 03, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau khi nhận chuyển nhượng gia đình bà T sử dụng đất liên tục, ổn định, không phát sinh tranh chấp, có tứ cận: Phía Đông giáp Sình; phía Tây giáp đường bê tông; phía Bắc giáp đất ông Hồ Văn S; phía Nam giáp đất ông Kiều Đình H. Tháng 9 năm 2022, bà T thực hiện thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với thửa đất trên thì được thông báo Uỷ ban nhân dân (UBND) huyện Đ đã cấp GCNQSDĐ số M888689 ngày 08-11-2000, thửa đất số 73 và 74, tổng diện tích 11.304m^2, tờ bản đồ số 03 cho hộ ông Trần Đình S. Do đó, bà Đặng Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ số M888689 nêu trên của hộ ông Trần Đình S.

2. Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đtrình bày: Trình tự, thủ tục cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Trần Đình Strên cơ sở hợp đồngchuyển nhượng với ông Hoàng Bắc S, sinh năm 1944. Do đó, UBND huyên Đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

3.1. Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã Q: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H006085 và H 006086, thửa đất số 73 và 74, tờ bản đồ số 03 đứng tên ông Hoàng Bắc S, chứng minh nhân dân số: 120231068 là của ông Hoàng Bạc S, sinh năm 1955. Tuy nhiên, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 28-8-2000 giữa ông Trần Đìn h S với ông Hoàng Bắc S, sinh năm 1944 là chưa phù hợp. Do đó, Ủy ban nhân dân xã Q đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

3.1. Ông Hoàng Bạc S: Đồng ý với lời trình bày của bà Đặng Thị T, không bổ sung thêm.

3.2. Ông Trần Đình S và bà Trần Thị H: Ông Trần Đình S, bà Trần Thị H hiện đang sử dụng thửa đất diện tích khoảng 15.000m^2 tọa lạc tại thôn 03, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, cách thửa đất gia đình bà Đặng Thị T đang sử dụng khoảng 500m. Nguồn gốc, thửa đất số 73 và 74, tờ bản đồ số 03, ông Trần Đình S bà Trần Thị H nhận chuyển nhượng của người khác không nhận chuyển nhượng và không tranh chấp với ông Hoàng Bạc S và bà Đặng Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về nội dung: Việc cấp GCNQSDĐ của UBND huyện Đ không đúng đối tượng người sử dụng đất và đã thực hiện thủ tục đăng ký biến động, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Bà Đặng Thị T khởi kiện vụ án trong thời hiệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ông Trần Đình S và bà Trần Thị H được cấp GCNQSDĐ số M 888689 trên cơ sở Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 28-8-2000 với ông Hoàng Bắc S, sinh năm 1944, trú tại thôn 03, xã Q, huyện Đ (kèm theo đơn xin xác nhận ông Hoàng Bắc S rời khỏi địa phương từ năm 1997 và GCNQSDĐ số H006085 và H006086 ngày 05-4-1996, thửa đất số 73 và 74, tờ bản đồ số 03 đứng tên ông Hoàng Bắc S, CMND số 128231068). Tuy nhiên, Công văn số: 74/CV-CAX ngày 17-6-2023 của Công an xã Q xác nhận không có công dân nào mang tên Hoàng Bắc S, sinh năm 1944 cư trú tại xã Q thời điểm trước và sau năm 1997; CMND số 128231068 mang tên Hoàng Bắc S trên GCNQSDĐ số H 006085 và H006086 là của ông Hoàng Bạc S, sinh năm 1955 (vợ là Đặng Thị T). Mặt khác, Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21-6-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông ghi nhận: Thửa đất số 73 và 74, tờ bản đồ số 03 hiện gia đình bà Đặng Thị T sinh sống, sử dụng có ranh giới rõ ràng, không tranh chấp với các hộ liền kề (cách thửa đất ông Trần Đình S đang sử dụng khoảng 01km). Ngoài ra, ông Trần Đình S khẳng định ông Trần Đình S không nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và không tranh chấp thửa đất với vợ chồng bà Đặng Thị T và ông Hoàng Bạc S. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 05-4-1996 UBND huyện Đ cấp GCNQSDĐ số H006085 và H006086, thửa đất số 73 và 74, tờ bản đồ số 03, tổng diện tích 11.304m^2 đứng tên ông Hoàng Bắc S, sinh năm 1944, trú tại thôn 03, xã Quảng Tín, CMND số 128231068 là không đúng đối tượng người sử dụng đất. Đồng thời, hành vi xác nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 28-8-2000 giữa ông Trần Đình S với ông Hoàng Bắc S, sinh năm 1944 của UBND xã Q đã không thực hiện đúng quy định của pháp luật dẫn đến quá trình cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Trần Đình S của UBND huyện Đ có sai sót, không đúng vị trí thực tế đất ông Sum nhận chuyển nhượng, chồng lên thửa đất vợ chồng bà Đặng Thị T và ông Hoàng Bạc S đang sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T.

[2.2]. Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Đình S trình bày đã giao GCNQSDĐ số M888689 cho bà Nguyễn Thị Tuyết A (bằng giấy viết tay) để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Ngày 29-6-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số: 26/2023/QĐ-CCTLCC/HC yêu cầu ông Trần Đình S cung cấp họ tên, địa chỉ cụ thể của người được giao GCNQSDĐ và giấy tờ thể hiện việc giao nhận, ngày 21-7-2023 ông Trần Đình S có đơn trình bày không cung cấp được. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông không có căn cứ đưa người giữ GCNQSDĐ số M888689 nêu trên tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T được chấp nhận nên người bị kiện UBND huyện Đ phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm; trả cho bà Đặng Thị T số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M888689 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 08-11-2000 cho hộ ông Trần Đình S đối với thửa đất số 73 và 74, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại thôn 03, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (nay là tỉnh Đắk Nông).

1.2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hành chính sơ thẩm; hoàn trả bà Đặng Thị T 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0000245 ngày 07-3-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

2. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;*
- *UBND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *Cục THADS tỉnh Đắk Nông;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Tổ thụ lý; Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lương Đức Dương